

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 14 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Bùi Thị M- Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Phạm Văn C - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Phạm Văn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Phạm Văn C thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con cái: Chị M và anh C thống nhất có 02 con chung là cháu Phạm Duy Th, sinh ngày 08/7/2013 và cháu Phạm Anh Th, sinh ngày 31/8/2014

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị

M và anh C như sau: anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Duy Th và cháu Phạm Anh Th đến đủ tuổi thành niên, chị M cấp dưỡng nuôi con chung với anh C là 1.000.000đ/01tháng cho cả hai cháu (mỗi cháu 500.000đ/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022 trở đi theo định kỳ hàng tháng.

Chị M có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị M nhận nộp 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010325, ngày 28/ 4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND TT P;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh

